

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ N ONE HƯƠNG XUÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ N ONE HƯƠNG XUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUONG XUAN N ONE SERVICES AND TRADE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUONG XUAN NONE., SJC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108592552

3. Ngày thành lập: 17/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15 phố Tô Hữu, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912.321.355

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610(Chính)
3.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
7.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
8.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
9.	Xây dựng công trình điện	4221
10.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
11.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
12.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
13.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Phá dỡ	4311
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
25.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
26.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
27.	Sản xuất giày, dép	1520
28.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
32.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
33.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ	7110
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
35.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
37.	Xây dựng nhà để ở	4101
38.	Xây dựng nhà không để ở	4102
39.	Xây dựng công trình thủy	4291
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
41.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
42.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
43.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
44.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
45.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
46.	Quảng cáo	7310
47.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
50.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THÁI PHONG	Số 6/5 Kỳ Đồng, Phường Quang Trung, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	20,000	0310810073 62	
			Tổng số	36.000	360.000.000	20,000		
2	HOÀNG VĂN HỮU	CH12A- Tầng 22, T1 Time city, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	58.500	585.000.000	32,500	0190840002 91	
			Tổng số	58.500	585.000.000	32,500		
3	LÊ KIM CƯỜNG	P608 tháp A CC CT1-2 Yên Hoà, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	10,000	0380770058 24	
			Tổng số	18.000	180.000.000	10,000		
4	VŨ THỊ XUÂN	Thôn Bản Mè, Xã Mùong Cang, Huyện Than Uyên, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	67.500	675.000.000	37,500	045014361	
			Tổng số	67.500	675.000.000	37,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THỊ XUÂN**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *19/02/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *045014361*

Ngày cấp: *09/07/2012*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Lai Châu*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Bản Mè, Xã Mường Cang, Huyện Than Uyên, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Căn hộ số 1802, tầng 18, Tòa HH2 Bắc Hà, Số 15 phố Tố Hữu, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**